

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST

Ngày 19-7-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 19-7-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2021/TLST- HNGĐ ngày 08-3-2021, về việc Ly hôn và tranh chấp nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11-6-2021 và Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số 07/2021/TB-TA ngày 25-6-2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị D; nơi cư trú: Cụm 4, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung G; nơi cư trú: Cụm 4, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16-02-2021, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn là chị Lưu Thị D, trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trung G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng từ

ngày 21-3-2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý cùng với việc anh G không quan tâm đến gia đình vợ con nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã xúc phạm và xô xát với nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân đến nay được 03 năm, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung G.

Về con chung: Chị và anh G có 01 con chung là Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 02-02-2012. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh G tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh G tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Trung G vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai, trình bày:

Anh xác nhận về điều kiện kết hôn, thời gian và hoàn cảnh kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng như nội dung chị D trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung trong quan hệ tình cảm tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng nên anh đồng ý ly hôn với chị Lưu Thị D.

Về con chung: Anh và chị D có 01 con chung là Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 02-02-2012. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp nuôi con là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 83 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Lưu Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Trung G; đề nghị giao con chung là Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 02-02-2012 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị D phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là chị Lưu Thị D có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Trung G có nơi cư trú tại xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là anh Nguyễn Trung G đã nhận được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh G vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Như vậy, anh G đã không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa cả chị D và anh G đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị Lưu Thị D và bị đơn là anh Nguyễn Trung G.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị D và anh Nguyễn Trung G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng từ ngày 21-3-2011. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị D và anh G đều xác nhận vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm và không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D

xin ly hôn, anh G cũng đồng ý. Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Thị D xin ly hôn với anh Nguyễn Trung G.

[4] Về con chung: Chị D và anh G có 01 con chung là Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 02-02-2012. Khi ly hôn, chị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh G cũng đồng ý giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện cháu Tr đã trên 7 tuổi và đang sinh sống cùng với chị D, có nguyện vọng được ở với chị D, chị Dững có đủ điều kiện đảm bảo được việc nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Tr nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Tr cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, do chị D và anh G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh G không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Trung G.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 02-02-2012 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số **0017509 ngày 05-3-2021**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị D và anh G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- **UBND xã VQ, huyện VB;**
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh